

Hội
ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Số: 40/2018/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chí đánh giá chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2700/TTr- SNV ngày 13 tháng 8 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về tiêu chí đánh giá chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai như sau:

1. Điều 3 được sửa đổi như sau:

“Điều 3. Phương pháp đánh giá, phân loại

1. Tiêu chí đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở hàng năm được xây dựng trên 11 tiêu chí lớn, các tiêu chí được xác định theo các nguyên tắc chung, đánh giá và chấm điểm theo từng tiêu chí đã được quy định cụ thể.”

2. Mỗi tiêu chí được quy định một hoặc nhiều lĩnh vực, từ tiêu chí 1 đến tiêu chí 10, được đánh giá điểm tối đa là 5 điểm; tiêu chí số 11 được đánh giá điểm tối đa là 50 điểm, tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ mà Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện) đánh giá cho điểm theo từng tiêu chí, sau đó lấy điểm tổng cộng của 11 tiêu chí để phân loại xã, phường, thị trấn theo các mức như sau:

a. Hoàn thành xuất sắc: từ 90 đến 100 điểm;

b. Hoàn thành tốt: từ 70 đến dưới 90 điểm;

c. Hoàn thành: từ 50 đến dưới 70 điểm;

d. Không hoàn thành: dưới 50 điểm.”

2. Điều 6 được sửa đổi như sau:

“Điều 6. Kết quả thực hiện quản lý trên lĩnh vực công, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thương mại - dịch vụ

1. Hướng dẫn nhân dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi phù hợp với địa phương; Tổ chức tập huấn các chương trình, hướng dẫn cho nhân dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng có hiệu quả; Tuyên truyền, vận động nhân dân cùng chính quyền địa phương xây dựng, sửa chữa hệ thống thoát nước đô thị.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, kém chất lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

3. Tuyên truyền, vận động nhân dân cùng chính quyền địa phương sử dụng nước máy hợp vệ sinh.

4. Địa phương không để xảy ra cháy, nổ; phối hợp cơ quan cấp trên tổ chức tập huấn, tuyên truyền phòng, chống cháy nổ; thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm theo phân cấp; tổ chức, hướng dẫn việc khai thác và phát triển các ngành, nghề truyền thống, phát triển cụm, điểm công nghiệp, phát triển thương mại nội địa ở địa phương.

5. Triển khai và thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả do thiên tai, bảo lụt và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra.

6. Địa phương không xảy ra vi phạm pháp luật về bảo vệ đê điều, bảo vệ rừng.”

3. Khoản 1 Điều 8 được sửa đổi như sau:

“1. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ, khai thác tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên địa bàn; kiểm tra, xác nhận, thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp mới, cấp đổi, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định; phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai của người dân, không để đơn tồn đọng kéo dài; xây dựng kế hoạch kiểm tra việc sử dụng đất và xử lý những hành vi vi phạm quy định của nhà nước về đất đai; quản lý bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính theo đúng quy định, không để mất, hư hỏng.”

4. Khoản 5, Điều 9 được sửa đổi như sau:

“5. Quản lý, bảo vệ, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ; quy hoạch, quản lý nghĩa địa ở địa phương.”

5. Điều 11 được sửa đổi như sau:

“Điều 11. Kết quả thực hiện trên lĩnh vực thông tin truyền thông, khoa học công nghệ

1. Đối với lĩnh vực Thông tin và Truyền thông: xây dựng kế hoạch phát triển chương trình Thông tin và Truyền thông giai đoạn ngắn hạn và dài hạn; phối hợp kiểm tra, quản lý và xử lý các điểm dịch vụ Internet, thông tin tuyên truyền

không lành mạnh mang tính chống đối, phản động; đổi mới nội dung, phương pháp thông tin, tuyên truyền; nâng cao chất lượng hoạt động của Đài truyền thanh cấp xã.

2. Đối với lĩnh vực khoa học công nghệ: Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình Khoa học và công nghệ giai đoạn ngắn hạn và dài hạn; xây dựng kế hoạch hướng dẫn nhân dân, đơn vị sản xuất ứng dụng khoa học - công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và sản xuất.”

6. Khoản 2 Điều 12 được sửa đổi như sau:

“2. Về lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, cán bộ, công chức cấp xã và nhân dân có ý thức cảnh giác cao, không để kẻ địch, phần tử xấu lôi kéo, kích động gây ra các điểm nóng hoặc có các hoạt động chống đối; tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; quản lý hộ khẩu, nhân khẩu thường trú, tạm trú, lưu trú, tạm vắng; giữ gìn tốt trật tự an toàn giao thông, trật tự công cộng; xây dựng lực lượng Công an cấp xã, Bảo vệ dân phố vững mạnh, cùng cố nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức quần chúng làm công tác an ninh trật tự ở cơ sở.”

7. Khoản 1 Điều 13 được sửa đổi như sau:

“1. Cán bộ, công chức đoàn kết, nhất trí gương mẫu trên mọi lĩnh vực công tác; chấp hành và thực hiện đúng chủ trương và chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước; tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân theo thẩm quyền, niềm yết công khai lịch tiếp dân của lãnh đạo cho nhân dân biết.”

8. Khoản 1 Điều 14 được sửa đổi như sau:

“1. Xây dựng quy chế làm việc, quy chế ứng xử ở nơi làm việc; tổ chức, sắp xếp bộ máy chính quyền cấp xã tinh gọn, hoạt động có hiệu quả theo quy định của pháp luật; thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng theo quy định.”

Điều 2.

1. Bãi bỏ các nội dung

a) Khoản 4 Điều 13 của Quy định về tiêu chí đánh giá chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai.

b) Bảng điểm đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn hàng năm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Sửa đổi tiêu đề của các Điều 5, 7, 9, 13 như sau:

“**Điều 5. Kết quả thực hiện trên lĩnh vực kinh tế - xã hội**”

“Điều 7. Kết quả thực hiện trên lĩnh vực xây dựng, mạng lưới giao thông, xây dựng điểm dân cư”

“Điều 9. Kết quả thực hiện trên lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động, chính sách xã hội”

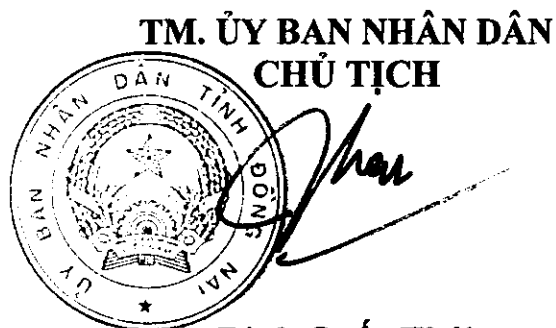
“Điều 13. Kết quả tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

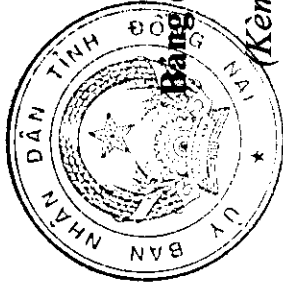
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/10/2018. Các nội dung khác của Quy định về tiêu chí đánh giá chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ban hành kèm theo Quyết định số 60/2013/QĐ-UBND ngày 30/9/2013 của UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH Đồng Nai; Báo Đồng Nai;
- Chánh, Phó CVP.UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KGVX.



Đình Quốc Thái



PHỤ LỤC

Bảng điểm đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở xã, phường, thị trấn hàng năm trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Kèm theo Quyết định số 40 /2018/QĐ-UBND ngày 03 /10/2018 của UBND tỉnh)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí đánh giá	Số điểm
I	Kết quả thực hiện trên lĩnh vực kinh tế - xã hội	5
1	Hàng năm xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua để trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt	0,5
2	Tổ chức thực hiện và hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm tại địa phương được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao và kế hoạch của địa phương đề ra	1
a	- Hoàn thành từ 95% trở lên: (1đ)	
b	- Hoàn thành từ 80% đến dưới 95%: (0,5đ)	
c	- Hoàn thành từ 70% đến dưới 80%: (0,25đ)	
d	- Dưới 70%: (0đ)	
3	Lập dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phương án phân bổ dự toán ngân sách cấp mình	0,75
a	- Lập dự án thu ngân sách: (0,25đ)	
b	- Lập dự án chi ngân sách: (0,25đ)	
c	- Lập phương án phân bổ dự toán: (0,25đ)	
4	Lập dự toán điều chỉnh ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết (nếu có) và lập quyết toán ngân sách địa phương	0,25
5	Thực hiện việc thu ngân sách	0,75
a	- Vượt kế hoạch: (0,75đ)	
b	- Đạt kế hoạch: (0,5đ)	
c	- Không đạt kế hoạch: (0đ)	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí đánh giá	Số điểm
6	Thực hiện việc chi, phân bổ ngân sách địa phương hợp lý, đạt kế hoạch	0,75
7	Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý công tác thu, chi tài chính và quản lý ngân sách đạt hiệu quả	0,5
8	Thực hiện tốt công tác báo cáo về ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật	0,5
II	Kết quả thực hiện quản lý trên lĩnh vực công, nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thương mại - dịch vụ	5
1	Hướng dẫn nhân dân chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cây trồng, vật nuôi phù hợp với địa phương	0,5
2	Tổ chức tập huấn các chương trình, hướng dẫn cho nhân dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật	0,5
3	Xây dựng và thực hiện kế hoạch phòng, chống dịch bệnh đối với vật nuôi, cây trồng có hiệu quả	0,5
4	Tuyên truyền, vận động nhân dân cùng chính quyền địa phương xây dựng, sửa chữa hệ thống thoát nước đô thị	0,5
5	Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về chợ, siêu thị, trung tâm thương mại; phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, kém chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	0,5
6	Có trên 95% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh	0,5
7	Địa phương không để xảy ra cháy, nổ; địa phương không để xảy ra cháy, nổ; phối hợp cơ quan cấp trên tổ chức tập huấn, tuyên truyền phòng, chống cháy nổ; thường xuyên kiểm tra, xử lý vi phạm theo phân cấp	0,5
8	Tổ chức, hướng dẫn việc khai thác và phát triển các ngành, nghề truyền thống, phát triển cụm, điểm công nghiệp, phát triển thương mại nội địa ở địa phương	0,25
9	Tổ chức ứng dụng tiến bộ về khoa học, công nghệ để phát triển các ngành, nghề mới	0,25
10	Triển khai và thực hiện công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả do thiên tai, bảo lụt và khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra	0,5
a	- Có thực hiện: (0,5đ)	
b	- Không thực hiện: (0đ)	
11	Địa phương không xảy ra vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo vệ rừng	0,5
a	+ Không xảy ra vi phạm: (0,5đ)	
b	+ Xảy ra vi phạm: (0đ)	
III	Kết quả thực hiện trên lĩnh vực xây dựng, mạng lưới giao thông, xây dựng điểm dân cư	5
1	Kịp thời xây dựng, tu sửa đường giao thông theo phân cấp quản lý	0,5

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí đánh giá	Số điểm
2	Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện công tác giải phóng mặt bằng bản giao cho chủ đầu tư xây dựng, mở rộng đường giao thông	0,5
3	Kiểm tra, chấn chỉnh, xử phạt tình trạng lấn chiếm vỉa hè, vi phạm trật tự an toàn giao thông	0,5
4	Thực hiện tốt xã hội hóa giao thông nông thôn (đô thị); lập kế hoạch bảo vệ đường giao thông và các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng khác	0,5
5	Tuyên truyền, vận động nhân dân cùng chính quyền địa phương xây dựng đường giao thông nông thôn ở khu, ấp; chấp hành nghiêm chỉnh Luật giao thông	0,5
6	Quản lý việc xây dựng, cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ ở điểm dân cư theo quy định của pháp luật.	0,5
7	Kiểm tra việc thực hiện pháp luật về xây dựng và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền do pháp luật quy định, đảm bảo địa phương không có tình trạng xây dựng trái phép	0,5
8	Phối hợp với cấp có thẩm quyền lập biên bản, đình chỉ kịp thời những công trình xây dựng, sửa chữa, cải tạo không có giấy phép, trái với quy định của pháp luật và báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, quyết định	0,5
9	Tổ chức tuyên truyền quy định pháp luật quy định xây dựng nhà ở theo quy định của pháp luật.	0,5
10	Quản lý và bảo vệ cơ sở hạ tầng kỹ thuật ở địa phương theo phân cấp đảm bảo hiệu quả; quản lý, sử dụng công sở hiệu quả	0,5
IV	Kết quả thực hiện trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường	5
1	Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ, khai thác tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên địa bàn	0,5
2	Kiểm tra, xác nhận và lập thủ tục đề nghị UBND cấp huyện cấp, đối giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định, không để tồn đọng giấy chứng nhận	0,5
3	Phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết khiếu nại, tranh chấp đất đai của người dân, không để đơn tồn đọng kéo dài	0,5
4	Xây dựng kế hoạch kiểm tra việc sử dụng đất và xử lý những hành vi vi phạm quy định của nhà nước về đất đai	0,5
5	Lập kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất thuộc các công trình công cộng, trụ sở, trường học, trạm y tế... có hiệu quả	0,5
6	Quản lý bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính theo đúng quy định, không để mất, hư hỏng.	0,5
7	Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân, đơn vị sản xuất trên địa bàn thực hiện tốt công tác bảo vệ môi	0,5

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí đánh giá	Số điểm
	trường ở khu dân cư	
8	Phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết khiếu kiện, phản ánh của nhân dân có liên quan đến môi trường	0,5
9	Thông xuyên kiểm tra việc khai thác nguồn nước ngầm, rác thải và xử lý những trường hợp vi phạm về môi trường thuộc thẩm quyền	0,5
10	Kiểm tra và đề nghị cấp trên xử lý đối với những trường hợp khai thác nguồn tài nguyên trái phép và xả nước thải chưa qua xử lý	0,5
V	Kết quả thực hiện trên lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động, chính sách xã hội	5
1	Xây dựng kế hoạch và phương hướng phát triển sự nghiệp giáo dục ở địa phương	0,5
2	Vận động gia đình cho trẻ em vào lớp một đúng tuổi	0,5
a	- Đạt 100%: (0,5đ)	
b	- Từ 90% đến dưới 100%: (0,25đ)	
c	- Dưới 90%: (0đ)	
3	Tổ chức các lớp phổ cập giáo dục; thực hiện tốt công tác khuyến học, Trung tâm học tập cộng đồng có hiệu quả	0,25
4	Xây dựng kế hoạch quản lý và kiểm tra hoạt động của nhóm trẻ gia đình, nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trường mầm non	0,25
5	Xây dựng chương trình về Dân số kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản, vệ sinh an toàn thực phẩm	0,25
6	Phối hợp với UBND cấp trên quản lý trường tiểu học, trường trung học cơ sở trên địa bàn	0,25
7	Duy trì tỷ lệ tăng dân số hàng năm đạt dưới 1,5%	0,25
8	Xây dựng kế hoạch triển khai các chương trình y tế quốc gia, kế hoạch hóa gia đình theo quy định; phối hợp với trạm y tế cấp xã thực hiện tốt chương trình y tế quốc gia	0,25
9	Thực hiện tốt chỉ tiêu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng và tiêm chủng các loại vắc xin đối với trẻ em theo quy định	0,25
10	Vận động nhân dân giữ gìn vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng, chống các dịch bệnh	0,25
11	Địa phương phát hiện và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh trên địa bàn, không để lây lan trên diện rộng	0,25
12	Thực hiện chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, chính sách trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội	0,5
13	Thông xuyên phối hợp với các cơ quan cấp trên mở các lớp dạy nghề cho các đối tượng trong độ tuổi lao động ở địa phương	0,25
14	Hoàn thành kế hoạch xóa đói, giảm nghèo hàng năm	0,25

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí đánh giá	Số điểm
15	Có chính sách hỗ trợ và tạo điều kiện cho các hộ gia đình có nhu cầu vay vốn làm ăn chính đáng	0,25
16	Quản lý, bảo vệ, tu bổ nghĩa trang liệt sĩ; quy hoạch, quản lý nghĩa địa ở địa phương	0,5
VI	Kết quả thực hiện trên lĩnh vực Văn hoá, thể thao, du lịch, gia đình và chính sách dân tộc, tôn giáo	5
1	Vận động hộ gia đình thực hiện nếp sống văn minh, gia đình văn hoá.	0,5
a	- Từ 95% trở lên: (0,5đ)	
b	- Từ 80% đến dưới 95%: (0,25đ)	
c	- Dưới 80%: (0đ)	
2	Xây dựng các hoạt động văn hóa, văn nghệ và các phong trào thể dục, thể thao ở địa phương	0,5
3	Bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản (vật thể và phi vật thể), danh lam thắng cảnh theo quy định của pháp luật	0,5
4	Tổ chức xây dựng nếp sống văn minh đô thị, phòng, chống các tệ nạn xã hội, giữ gìn trật tự vệ sinh, sạch đẹp ở ấp, khu phố, lòng đường, lề đường, trật tự công cộng và cảnh quan đô thị	0,5
5	Xây dựng các ấp, khu phố đạt chuẩn văn hoá	0,5
a	- Từ 85% trở lên: (0,5đ)	
b	- Từ 65 đến dưới 85%: (0,25đ)	
c	- Dưới 65%: (0 đ)	
6	Địa phương có Trung tâm văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng để nhân dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao	0,5
7	Địa phương có biện pháp chấn chỉnh các đối tượng mại dâm nhằm hạn chế đối tượng mại dâm, ma túy so với năm trước	0,5
8	Tổ chức, hướng dẫn và bảo đảm thực hiện tốt chính sách dân tộc, chính sách tôn giáo	0,5
9	Kịp thời phối hợp xử lý những vụ việc có liên quan đến quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo trên địa bàn	0,5
10	Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân ở địa phương theo quy định của pháp luật.	0,5
VII	Kết quả thực hiện trên lĩnh vực thông tin truyền thông, khoa học, công nghệ	5
1	Xây dựng kế hoạch phát triển chương trình Thông tin - truyền thông và Khoa học - Công nghệ giai đoạn ngắn hạn và dài hạn	1
2	Phối hợp với các cơ quan nâng cấp đường truyền tin hiệu đồng thời kiểm tra và xử lý các điểm dịch vụ Internet, thông tin tuyên truyền không lành mạnh mang tính chống đối, phản động, đòi truy	1
3	Thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp thông tin, tuyên truyền; nâng cao chất lượng hoạt động	1

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí đánh giá	Số điểm
	của Đài truyền thanh cấp xã	
4	Tổ chức hướng dẫn nhân dân, đơn vị sản xuất ứng dụng khoa học – công nghệ trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi và sản xuất	1
5	Phối hợp với cơ quan cấp trên nâng cao chất lượng trong việc ứng dụng khoa học - công nghệ	1
VIII	Kết quả thực hiện trên lĩnh vực quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội	5
1	Thực hiện công tác nghĩa vụ quân sự và tuyên truyền theo kế hoạch; đăng ký, quản lý quân nhân dự bị động viên	0,5
2	Hoàn thành kế hoạch tuyển quân, giao quân hàng năm	0,5
a	- Đạt 100%: (0,5đ)	
b	- Không đạt: (0đ)	
3	Xây dựng kế hoạch tuyển chọn, kết nạp, huấn luyện, sử dụng lực lượng dân quân tự vệ ở địa phương	0,5
4	Quản lý chặt chẽ vũ khí, khí tài, công cụ hỗ trợ được trang bị cho lực lượng dân quân thường trực	0,5
5	Tổ chức tuyên truyền, giáo dục xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng làng, xã chiến đấu trong khu vực phòng thủ địa phương	0,5
6	Lập kế hoạch và thường xuyên tổ chức kiểm tra, xử lý việc quản lý nhân khẩu, hộ khẩu; thực hiện công tác đăng ký tạm trú, tạm vắng và quản lý việc đi lại của người nước ngoài	0,5
7	Xây dựng kế hoạch tuyên truyền phòng, chống cháy nổ trong cơ quan và tại địa phương	0,5
8	Xây dựng lực lượng công an viên, đội dân phòng, tổ tự quản, tổ tuần tra làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương	0,5
9	Thực hiện các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, làm tốt công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở	0,5
10	Thực hiện biện pháp phòng, chống tội phạm, các tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác ở địa phương.	0,5
IX	Kết quả tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, hành chính tư pháp, bố trợ tư pháp và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật	5
1	Cán bộ, công chức đoàn kết, nhất trí gương mẫu trên mọi lĩnh vực công tác	0,5
2	Chấp hành và thực hiện đúng chủ trương và chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước	0,5
3	Tổ chức tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân theo thẩm quyền, nghiêm yết công khai lịch tiếp dân của lãnh đạo cho nhân dân biết	1
4	Tổ chức thực hiện hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc thi hành án theo quy định của pháp luật, đảm bảo công tác quản lý, giám sát chặt chẽ và có hiệu quả đối với các đối tượng bị thi hành	1

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí đánh giá	Số điểm
	án	
5	Tổ chức thực hiện các quyết định về xử lý vi phạm hành chính đúng thời hạn theo quy định của pháp luật	0,5
6	Tổ chức tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, các tệ nạn xã hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan cho CBCC cấp xã.	0,5
7	Đơn vị không có cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành thực thi công vụ, không xảy ra vi phạm	1
a	- Đạt 100% trở lên: (1đ)	
b	- Từ 90 đến dưới 100%: (0,5đ)	
c	- Dưới 90%: (0đ)	
X	Công tác tổ chức bộ máy chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ, Dân vận chính quyền và phối hợp công tác	5
1	Xây dựng và thực hiện quy chế làm việc, nghiêm túc thực hiện quy chế ứng xử đối với cán bộ, công chức; thực hiện tốt công tác thi đua - khen thưởng	1
2	Tổ chức công khai cho nhân dân biết, nhân dân bàn và quyết định các nội dung có liên quan đến đời sống nhân dân theo quy định tại Pháp lệnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở	0,5
3	Xây dựng kế hoạch và tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND và Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của UBND cấp xã	0,5
4	Trong nhiệm kỳ có tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng, Phó Trưởng ấp (khu phố)	0,5
5	Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; nhân rộng mô hình “Dân vận khéo” trong nhân dân	0,5
6	Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa UBND cấp xã với cấp ủy Đảng, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã	0,5
7	Thực hiện theo sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra của UBND và các cơ quan chuyên môn cấp trên; thực hiện chế độ báo cáo kịp thời, chính xác theo yêu cầu của UBND và các cơ quan chuyên môn cấp trên	0,75
8	Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, Nghị quyết HĐND các cấp; tổ chức họp tiếp xúc cử tri với đại biểu HĐND các cấp và đại biểu Quốc hội theo quy định; phối hợp với Thường trực HĐND chuẩn bị nội dung trình kỳ họp HĐND cấp xã	0,75
XI.	Lĩnh vực Cải cách hành chính	
	Đánh giá theo bộ Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm	50